

**BIỂU SỐ 04**

**VỐN TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2025**

*( Kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Thạch An)*

*Đơn vị: Triệu đồng*

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			Lũy kế vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	Tam ứng năm trước chuyển sang chưa thu hồi	Ghi chú	
					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:					
						Tổng số	Trong đó: NSDP		Vốn NSTW					Vốn NSDP
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11	10	11	12	14	16	
I	Ngân sách Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia					1.683.501,750000	345,000000	50.036,000000	49.631,000000	345,000000	21.590,068584	513,003758	500,000000	
I.1	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					1.665.276,750000	-	32.011,000000	31.951,000000	-	6.301,078000	367,401186	500,000000	
1	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc					1.665.276,750000	-	32.011,000000	31.951,000000	-	6.301,078000	367,401186	500,000000	
2.1	Nước sinh hoạt tập trung xóm Nà Áng, xã Vân Trinh, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	Xã Thạch An		2025		2.398,000000		2.398,000000	2.398,000000					
2.2	Bê tông đường Roòng Nạc, xóm Nà Tân xã Vân Trinh, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	Xã Thạch An		2022-2023	364/QĐ-UBND, ngày 15/9/2022	1.300,000000		1.300,000000	1.300,000000		1.298,862000	2,138000		
2.3	Công trình giao thông đường Phiêng Chang, xã Vân Trinh, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	Xã Thạch An		2022-2025	363/QĐ-UBND, ngày 15/9/2022	2.900,000000		2.900,000000	2.900,000000		2.896,977000	3,023000		
2.4	Đường nội đồng Khuổi Vàng, xã Lê Lai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	Xã Thạch An	Công trình cấp IV	2024-2025	2281/QĐ-UBND, ngày 23/8/2024	1.100,000000		1.100,000000	1.100,000000		95,242000	204,758000		
2.5	Công trình giao thông đường Sộc Sao, xã Lê Lai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	Xã Thạch An		2022-2023	544c/QĐ-UBND ngày 17/8/2022	2.100,000000		2.100,000000	2.100,000000		2.009,997000	0,003000		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			Lũy kế vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	Tạm ứng năm trước chuyển sang chưa thu hồi	Ghi chú	
					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:					
						Tổng số	Trong đó: NSDP		Vốn NSTW					Vốn NSDP
2.6	Nước SHTT Bán Cấn (khu dưới), xã Vân Trinh, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	Xã Thạch An	Công trình hạ tầng kỹ thuật cấp IV	2024-2025	1679/QĐ-UBND, ngày 07/6/2024	3.000,000000		3.000,000000	3.000,000000			500,000000		
3.7	Cải tạo, sửa chữa đường GTNT Trung Thành đến UBND xã Tiên Thành, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng	BQLD A		2022-2024	1973/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	14.400,000000		14.400,000000	14.400,000000			114,6350000	Số tiền không khớp theo NQ 55 là 524,88 0.372 - 367,40 1186 = 157,47 9186. Số đúng theo bản giao sau sắp xếp	
8	Làm mới đường dốc Khau Giuông xóm Bán Giuông xã Tiên Thành, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng	UBND xã Tiên Thành		2022	1857/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	1.634.900		1.634,000000	1.574,0000			18,1951450		
61	Đường GTNT xóm Nưa Khau, xã Tiên Thành, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng	UBND xã Tiên Thành		2023-2025	1856/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	1.494,000000		1.494,000000	1.494,000000			0,1650630		
62	Xây dựng hệ thống nước sinh hoạt xóm Hợp Thành, xã Tiên Thành, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng	UBND xã Tiên Thành		2023-2025	1888/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	941,75000		942,00000	942,00000			24,483978		
63	Mở mới đường GTNT tuyến Ngườm Riềm, xóm Nà Mười, xã Tiên Thành, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng	UBND xã Tiên Thành		2025	420/QĐ-UBND ngày 28/3/2025	500,000000		500,000000	500,000000					
64	Mở mới đường GTNT tuyến Lũng Liêng, xóm Trung Thành, xã Tiên Thành, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng	UBND xã Tiên Thành		2025	421/QĐ-UBND ngày 28/3/2025	243,000000		243,000000	243,000000				UBND xã Thạch An	
<b>1.2</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững</b>					<b>13.000,000000</b>	<b>-</b>	<b>13.000,000000</b>	<b>13.000,000000</b>	<b>-</b>	<b>12.303,365156</b>	<b>125,216000</b>		
1	Công trình đường giao thông liên xã Nà Slòng (Lê Lai) - Nà Tục (Đức Xuân)	Xã Thạch An		2022-2024	2581/QĐ-UBND ngày 25/8/2023	9800,000000		9.800,000000	9.800,000000		9.283,235156	3,208000	UBND xã Thạch An	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			Lũy kế vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	Tạm ứng năm trước chuyển sang chưa thu hồi	Ghi chú	
					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:					
						Tổng số	Trong đó: NSDP		Vốn NSTW					Vốn NSDP
2	Công trình Nhà Văn hóa xã Vân Trình	Xã Thạch An		2023-2025	2591/QĐ-UBND ngày 26/8/2022	3200,000000		3.200,000000	3.200,000000	3.020,130000	122,008000		UBND xã Thạch An	
<b>1.3</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới</b>					<b>5.225,000000</b>	<b>345,000000</b>	<b>5.025,000000</b>	<b>4.680,000000</b>	<b>345,000000</b>	<b>2.985,625428</b>	<b>20,386572</b>		
<b>1.</b>	<b>Xã Lê Lai</b>					<b>3.858,000000</b>	<b>345,000000</b>	<b>3.705,000000</b>	<b>3.360,000000</b>	<b>345,000000</b>	<b>1.674,950428</b>	<b>11,061572</b>		
1.1	Mở mới, nâng cấp đường nội đồng Pò Khòe - Phát Đét	Xã Thạch An		2023-2025	1279/QĐ-UBND ngày 13/6/2023	2.130,000000	345,000000	2.045,000000	1.700,000000	345,000000	815,000000			
1.2	Bê tông mặt đường đoạn Lũng Lãng - Nà Keng xã Lê Lai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	Xã Thạch An		2024-2025	1716/QĐ-UBND ngày 18/6/2024	315,000000		300,000000	300,000000		20,000000			
1.3	Bể chứa nước sinh hoạt 60 khối và các công trình phụ trợ xóm Nà Keng xã Lê Lai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	Xã Thạch An	Công trình hạ tầng kỹ thuật cấp IV	2024-2025	1914/QĐ-UBND ngày 05/7/2024	252,000000		240,000000	240,000000		13,000000	2,000000		
1.4	Quy hoạch chung xây dựng nông thôn xã Lê Lai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022 - 2030	Xã Thạch An		2022-2023	QĐ số: 2079/QĐ-UBND ngày 25/9/2023	377,000000		377,000000	377,000000		376,525428	0,474572		
1.5	Nâng cấp mặt đường tuyến Lũng Lãng-Nà Keng, Xóm Nà Keng - Độc lập, xã Lê Lai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	Xã Thạch An		2022-2023	QĐ số: 544b/QĐ-UBND ngày 17/8/2022	464,000000		443,000000	443,000000		442,419000	0,581000		
1.6	Nâng cấp mặt đường liên xóm Nà Linh – Nà Keng, xã Lê Lai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	Xã Thạch An		2022-2023	QĐ số: 2917/QĐ-UBND ngày 12/9/2022	320,000000		300,000000	300,000000		8,006000	8,006000		
<b>2</b>	<b>Xã Vân Trình</b>					<b>1.367,000000</b>	<b>-</b>	<b>1.320,000000</b>	<b>1.320,000000</b>	<b>-</b>	<b>1.310,675000</b>	<b>9,325000</b>		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			Lũy kế vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025	Tạm ứng năm trước chuyển sang chưa thu hồi	Ghi chú	
					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:					
						Tổng số	Trong đó: NSDP		Vốn NSTW					Vốn NSDP
	Quy hoạch chung xây dựng nông thôn xã Vân Trinh, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022 - 2030	Xã Thạch An		2022-2023	867/QĐ-UBND ngày 08/7/2022	377,000000		377,000000	377,000000		368,678000	8,322000		
	Đường sản xuất Sộc Côm Bản Cấn xã Vân Trinh, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	Xã Thạch An		2022	2524/QĐ-UBND ngày 19/8/2022	465,000000		443,000000	443,000000		442,998000	0,002000		
	Nâng cấp bê tông đường GTNT Đông Slán – Lặm Kéo ( Nối tiếp) Xóm Bó Đường xã Vân Trinh, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	Xã Thạch An			2524/QĐ-UBND ngày 19/8/2022	525,000000		500,000000	500,000000		498,999000	1,001000		